

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 27/11/2019

V/v Ly hôn giữa chị H và anh Q.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quán Vi Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vi Văn Bốn

2. Bà Hoàng Thị Đào

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2019/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Văn Thị H**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Hồ Mậu Q**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Văn Thị H trình bày: Chị và anh Hồ Mậu Q kết hôn vào ngày 23/12/2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Do chị và anh Hồ Mậu Q tính tình không hợp nhau nên trong cuộc sống chung, anh chị chung sống không hòa thuận, đằm ám mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên

chị đã về bên ngoại sống ly thân anh Quang từ tháng 09 năm 2016 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có thể tiếp tục sống chung nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Mậu Q.

Chị và anh Hồ Mậu Q có hai con chung là Hồ Mậu Duy T, sinh ngày 05/ 04/ 2010 và Hồ Thị Hoài T, sinh ngày 25/ 09/ 2011. Nếu ly hôn thì chị xin được giao con hai con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Hồ Mậu Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Chị Văn Thị H và anh Hồ Mậu Q không có tài sản chung gì đáng giá, do đó chị Văn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn anh Hồ Mậu Q, trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hồ Mậu Q không có mặt để lấy lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên tòa xét xử anh Hồ Mậu Q vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; khoản 1 điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Văn Thị H được ly hôn anh Hồ Mậu Q; Về con chung: Giao hai con chung Hồ Mậu Duy T và Hồ Thị Hoài T cho chị Văn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Văn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Mậu Q và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Hồ Mậu Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Hồ Mậu Q trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Q không có mặt để lấy lời khai, tham gia

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh Hồ Mậu Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị H và anh Hồ Mậu Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2008 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị H và anh Q đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2016 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị H không thay đổi ý kiến xin ly hôn anh Q, tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu đó. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Văn Thị H được ly hôn anh Hồ Mậu Q.

Về con: Nếu ly hôn, chị H yêu cầu được giao nuôi hai con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng: Xét nguyện vọng, hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ nên cần giao hai con chung Hồ Mậu Duy T và Hồ Thị Hoài T cho chị Văn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hồ Mậu Q là hợp lý.

Về tài sản: Chị Văn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Văn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Chị Văn Thị H được ly hôn anh Hồ Mậu Q.

Về con: Buộc anh Hồ Mậu Q giao hai con chung Hồ Mậu Duy T, sinh ngày 05/ 04/ 2010 và Hồ Thị Hoài T, sinh ngày 25/ 09/ 2011 cho chị Văn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hồ Mậu Q. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Văn Thị H phải chịu án phí DSST 300.000( ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000( ba trăm nghìn) đồng chị Văn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0002661 ngày 07 tháng 08 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27 /11/ 2019. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã T, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

Quán Vi Tuấn